

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-10-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Phạm Thị Phương**;

Ông **Đinh Hữu Cải**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cương**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 259/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Vũ Hồng T**, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 3, thị trấn T, huyện T C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Bà **Đoàn Thị Bạch Y**, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 3, thị trấn T, huyện T C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vũ Hồng T trình bày:

Ông và bà Y chung sống với nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn ngày 10/12/1993 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cách đây khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bà Y không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông cũng có lần đánh bà Y. Hiện nay, tuy vợ chồng vẫn còn sống chung nhà nhưng

không còn quan tâm lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin được ly hôn với bà Y.

Ông bà có hai con chung là Vũ Thị Kim O, sinh ngày 26/9/1994 và Vũ Thị H, sinh ngày 25/11/1995. Nay hai con đều đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đoàn Thị Bạch Y trình bày:

Bà thống nhất với lời khai của ông T về các vấn đề hôn nhân và con chung, tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng thì việc ông T cho rằng bà không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình là không đúng. Khoảng hai năm trở lại đây ông T tự làm, tự ăn, chỉ phụ giúp nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng khoảng một năm trở lại đây thì không phụ giúp nuôi con nữa. Vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã với nhau, ông T có đánh bà nhiều lần. Tuy nhiên, bà vẫn còn tình cảm với ông T, bà không có lỗi gì trong sự việc này nên không đồng ý ly hôn.

Nếu Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn thì:

Về con chung: Cả hai con chung đều đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 146, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T đối với bà Y. Về con chung đều đã thành niên nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông T và bà Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Ông T và bà Y đều thừa nhận chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 10/12/1993 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T C, tỉnh Tây Ninh. Ông bà cũng thừa nhận quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn trong khoảng hai năm trở lại đây mà không hàn gắn được. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết này là sự thật.

Tại phiên Tòa, ông T cương quyết ly hôn với bà Y. Bà Y không đồng ý ly hôn với ông T vì bà không có lỗi gì. Nếu ông T đồng ý giao lại toàn bộ tài sản cho hai con thì bà mới đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu và lời trình bày của ông bà thấy rằng: Căn cứ vào lời trình bày của ông bà và kết quả xác minh tại địa phương đã có đủ cơ sở xác định ông bà thực tế có mâu thuẫn với nhau trong một khoảng thời gian dài mà không điều hòa được. Ông bà thường xuyên gây gổ, cãi vã và xô xát với nhau trong khoảng thời gian hai năm trở lại đây. Trong khoảng thời gian này tuy ông bà vẫn còn sống chung nhà nhưng thực tế không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà chỉ gây gổ, xô xát với nhau. Ông T không còn tình cảm với bà Y và cương quyết ly hôn dù đã được động viên, hòa giải để đoàn tụ. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định ông bà không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai con chung của ông bà là Vũ Thị Kim O, sinh ngày 26/9/1994 và Vũ Thị H, sinh ngày 25/11/1995 đều đã thành niên, ông bà không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Hồng T đối với bà Đoàn Thị Bạch Y. Ông Vũ Hồng T được ly hôn với bà Đoàn Thị Bạch Y.

2- Về con chung: Hai con chung tên Vũ Thị Kim O, sinh ngày 26/9/1994 và Vũ Thị H, sinh ngày 25/11/1995 đều đã thành niên; ông Vũ Hồng T và bà Đoàn Thị Bạch Y đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Hồng T và bà Đoàn Thị Bạch Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Hồng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025421 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; ông Vũ Hồng T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho ông T và bà Y biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn Tân Châu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung